TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 417/2025/HC-PT
Ngày: 14 - 4 - 2025
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trí Tuấn

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 05/2025/TLPT-HC ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai"

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2024/HC-ST ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 400/2025/QĐPT-HC ngày 28 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

1. Ông Phạm Ngọc H (vắng mặt);
2. Bà Phạm Thị Ngọc T (có mặt);
3. Bà Phạm Thị H1 (vắng mặt);
4. Bà Phạm Thị T1 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố A, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

5. Bà Bạch Thị Thanh H2 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Trần Hữu Đ (có mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông

- *Người bị kiện*:

1. Ủy ban nhân dân thành phố G;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G;

Địa chỉ: Đường V, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thạch Cảnh T2; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G (xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ủy ban nhân dân phường N;

Địa chỉ: Phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trường C; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường N (xin xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo*: Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07-02-2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Phạm Ngọc H, bà Phạm Thị Ngọc T, bà Phạm Thị H1, bà Phạm Thị T1 và bà Bạch Thị Thanh H2 trình bày:

Ngày 22-12-1999 Ủy ban nhân dân tỉnh Đ cấp cho cụ Phạm Ngọc C1 (sinh năm 1939, chết năm 2016) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00530 QSDĐ/TH, đối với thửa đất số 165, tờ bản đồ số 05, diện tích 570m^2, mục đích sử dụng: Đất khu dân cư (300m^2 đất ở và 270m^2 đất vườn tạp). Năm 2003 cụ C1 tách thửa 165 nêu trên và tặng cho con gái là bà Phạm Thị Ngọc T diện tích đất 270m^2 (100m^2 đất ở và 170m^2 đất vườn tạp). Ngày 03-7-2003, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ cấp cho bà Phạm Thị Ngọc T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 390638 QSDĐ/HH, thửa đất số 408, tờ bản đồ số 05 (tách từ thửa 165) và cấp lại cho cụ C1 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 390639 QSDĐ/HH, thửa đất số 165, tờ bản đồ số 05, đối với diện tích đất còn lại là 300m^2, mục đích sử dụng: Khu dân cư (200m^2 đất ở và 100m^2 đất vườn tạp). Quá trình sử dụng đất, cụ C1 có cho vợ chồng con gái là bà Phạm Thị T1 làm nhà, sinh sống trên một phần diện tích đất thuộc thửa số 165, tờ bản đồ số 05 nhưng chưa làm thủ tục tách thửa theo quy định pháp luật. Năm 2013 vợ của cụ C1 (cụ Nguyễn Thị D) chết, đến năm 2016 cụ C1 chết; di sản thừa kế của cụ C1 và cụ D để lại là thửa đất số 165 nêu trên chưa được phân chia cho hàng thừa kế thứ nhất là ông Phạm Ngọc H, bà Phạm Thị Ngọc T, bà Phạm Thị H1, bà Phạm Thị T1 và bà Bạch Thị Thanh H2 (các con của cụ C1 và cụ D).

Ngày 12-9-2018 Ủy ban nhân dân thành phố G ban hành Thông báo số: 341/TB-UBND về việc thông báo thu hồi đất đối với thửa số 165 nêu trên để thực hiện dự án: Hạng mục vành đai bảo vệ ven hồ từ cầu Đ đến cầu B, thuộc tiểu dự án giải phóng mặt bằng khu tái định cư phía Đông hồ trung tâm và đường Đ dự án đầu tư xây dựng công trình hồ G. Ngày 24-6-2019 Ủy ban nhân dân thành phố G ban hành Quyết định số: 188/QĐ-UBND về việc thu hồi diện

tích đất đo đạc thực tế 326,3m^2, thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ số 11 của dự án (Thửa đất số 165, tờ bản đồ số 5 phường N) và Quyết định số: 704/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với những người thừa kế của cụ Phạm Ngọc C1 (Quyết định số 188/QĐ-UBND và Quyết định số: 704/QĐ-UBND). Theo Quyết định số: 704/QĐ-UBND, những người thừa kế của cụ C1 được bồi thường tổng số tiền 2.097.480.114đồng (đất đai: 1490.142.200đồng; nhà cửa, vật kiến trúc: 589.038.614đồng; cây trồng: 3.229.300đồng; chính sách hỗ trợ: 15.000.000đồng và bố trí cho bà Phạm Thị T1 01 lô đất tái định cư theo khoản 3 Điều 29 của Quyết định số: 07/2015/QĐ-UBND ngày 29-01-2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ. Ngày 09-3-2020 Ủy ban nhân dân thành phố G ban hành Quyết định số: 204/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (Bổ sung lần 2), bồi thường bổ sung cho những người thừa kế của cụ C1 số tiền 14.346.300đồng về nhà cửa, vật kiến trúc.

Nhận thấy, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 390639 QSDĐ/HH cấp ngày 03-7-2023 cấp cho cụ C1 đối với thửa đất số 165, tờ bản đồ số 05, mục đích sử dụng đất khu dân cư (200m^2 đất ở và 100m^2 đất vườn tạp), đo đạc thực tế 326,3m^2 nhưng Ủy ban nhân dân thành phố G chỉ bồi thường 200m^2 theo giá đất ở, còn lại bồi thường theo giá đất nông nghiệp (không bồi thường toàn bộ diện tích đất theo giá đất ở) là không đúng. Đồng thời, trường hợp ông Phạm Ngọc H có hộ khẩu và sinh sống tại địa phương, thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở khi nhà nước thu hồi đất ở, nhưng không được giao tái định cư là không đúng pháp luật nên ông Phạm Ngọc H, bà Phạm Thị Ngọc T, bà Phạm Thị H1, bà Phạm Thị T1 và bà Bạch Thị Thanh H2 đã khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G. Ngày 16-01-2024 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G ban hành Quyết định số: 49/QĐ-UBND không chấp nhận khiếu nại. Do đó, ngày 07-02-2024 ông Phạm Ngọc H, bà Phạm Thị Ngọc T, bà Phạm Thị H1, bà Phạm Thị T1 và bà Bạch Thị Thanh H2 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy quyết định số: 188/QĐ-UBND ngày 24-6-2019 của Ủy ban nhân dân thành phố G về việc thu hồi đất.

- Hủy một phần Quyết định số: 704/QĐ-UBND ngày 24-6-2019 của Ủy ban nhân dân thành phố G về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với nội dung bồi thường về đất và nội dung tái định cư

- Hủy Quyết định số: 49/QĐ-UBND ngày 16-01-2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Ngọc H, bà Phạm Thị Ngọc T, bà Phạm Thị H1, bà Phạm Thị T1 và bà Bạch Thị Thanh H2.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố G và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G trình bày:

Nội dung yêu cầu của người khởi kiện đã được giải quyết cụ thể tại Quyết định số: 49/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G, do đó đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông giải quyết theo đúng quy định pháp luật.

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân phường N trình bày:

Căn cứ Bản tự khai và đề nghị xác nhận năm 2018 của ông Phạm Ngọc H, bà Phạm Thị Ngọc T, bà Phạm Thị H1, bà Phạm Thị T1 về đất đai, nhà ở, hộ khẩu và nghề nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trong khu vực giải phóng mặt bằng hạng mục đường vành đai bảo vệ ven hồ từ cầu Đ đến cầu bà T3 và căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng tư vấn ngày 13-12-2018, Ủy ban nhân dân phường N đã xác nhận vào Bản tự khai và đề nghị xác nhận năm 2018 của ông H, bà T, bà H1, bà T1. Thực hiện Kết luận số: 01/KL-UBND ngày 31-12-2020 của Ủy ban nhân dân thành phố G về việc thanh tra công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, ngày 31-3-2021 Ủy ban nhân dân phường N đã tổ chức họp Hội đồng tư vấn để xác nhận bổ sung liên quan đến hộ bà Phạm Thị H1, ông Phạm Ngọc H và bà Phạm Thị Ngọc T; ngày 05-4-2021 Ủy ban nhân dân phường N ban hành Báo cáo số: 47/BC-UBND để bổ sung thông tin liên quan. Ngày 07-10-2022 Ban Q đất thành phố G ban hành Văn bản số: 388/CV-QLDA&PTQĐ về việc đề nghị Uỷ ban nhân dân xã, phường trong thành phố G xác nhận thông tin về đất ở, chỗ ở khác của ông Phạm Ngọc H để có cơ sở xem xét giải quyết chế độ an sinh cho ông H; cùng ngày Ủy ban nhân dân phường N tổ chức họp Hội đồng tư vấn. Ngày 10-10-2022 Ủy ban nhân dân phường N đã ban hành Văn bản số: 337/UBND xác nhận ông Phạm Ngọc H nhập khẩu vào hộ bà Phạm Thị Ngọc T ngày 27-6-2018, không ở trực tiếp trên thửa đất bị giải tỏa trực tiếp của cụ Phạm Ngọc C1 (đã chết), thỉnh thoảng có về nhang khói các ngày giỗ, tết và không có chỗ ở nào khác trên địa bàn phường N, là đúng quy định tại Điều 35 của Quyết định số: 03/2021/QĐ-UBND ngày 22-01-2021 của UBND tỉnh Đ ban hành quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Do đó, Ủy ban nhân dân phường N đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2024/HC-ST ngày 13 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Ngọc H, bà Phạm Thị Ngọc T, bà Phạm Thị H1, bà Phạm Thị T1 và bà Bạch Thị Thanh H2 đối với yêu cầu hủy:

- Quyết định số: 188/QĐ-UBND ngày 24-6-2019 của Ủy ban nhân dân thành phố G về việc thu hồi đất thực hiện đầu tư xây dựng hạng mục Đường vành đai bảo vệ ven hồ từ cầu Đ đến cầu Bà T3 thuộc tiểu dự án giải phóng mặt

bằng, Khu tái định cư phía Đông Hồ Trung tâm và đường Đ2, dự án đầu tư xây dựng công trình: Hồ Gia N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông;

- Một phần Quyết định số: 704/QĐ-UBND ngày 24-6-2019 của Ủy ban nhân dân thành phố G về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 2) cho những người thừa kế của cụ Phạm Ngọc C1 đối với nội dung bồi thường về đất.

- Một phần Quyết định số: 49/QĐ-UBND ngày 16-01-2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Ngọc H, bà Phạm Thị Ngọc T, bà Phạm Thị H1, bà Phạm Thị T1 và bà Bạch Thị Thanh H2 đối với nội dung bồi thường về đất.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Ngọc H, bà Phạm Thị Ngọc T, bà Phạm Thị H1, bà Phạm Thị T1 và bà Bạch Thị Thanh H2:

- Hủy một phần Quyết định số: 704/QĐ-UBND ngày 24-6-2019 của Ủy ban nhân dân thành phố G về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 2) cho những người thừa kế của cụ Phạm Ngọc C1 đối với nội dung giao tái định cư.

- Hủy một phần Quyết định số: 49/QĐ-UBND ngày 16-01-2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Ngọc H, bà Phạm Thị Ngọc T, bà Phạm Thị H1, bà Phạm Thị T1 và bà Bạch Thị Thanh H2 đối với nội dung giao tái định cư.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố G thực hiện nhiệm vụ công vụ về giao tái định cư cho ông Phạm Ngọc H theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04-10-2024 người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố G kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bị kiện có văn bản xin xét xử vắng mặt và trình bày ý kiến vẫn giữ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H vì ông H không sinh sống tại phần đất bị thu hồi mà đến ngày 27/6/2018, ông H mới nhập hộ khẩu vào địa chỉ nhà bà T.

Người khởi kiện gồm các ông, bà Phạm Ngọc H, Phạm Thị Ngọc T, Phạm Thị H1, Phạm Thị T1, Bạch Thị Thanh H2 (có ông Trần Hữu Đ là đại diện theo ủy quyền) không đồng ý kháng cáo cảu người bị kiện, yêu cầu Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án của Tòa án cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Ông Phạm Ngọc H không sinh sống tại phần đất bị thu hồi. Ngày 27/6/2018 ông H mới nhập hộ khẩu thường trú vào địa chỉ cư trú của bà Phạm Thị Ngọc T. Do đó, ông H không đủ điều kiện tái định cư khi thu hồi đất. Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về việc tái định cư là không có căn cứ pháp luật. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện, sửa bản án của Tòa án cấp sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án đã triệu tập hợp lệ, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự này.

[2] Hồ sơ vụ án thể hiện, ngày 03-7-2003 Ủy ban nhân dân tỉnh Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 390639 QSDĐ/HH do cho cụ Phạm Ngọc C1 (cha của người khởi kiện) đối với thửa đất số 165, tờ bản đồ số 05, thể hiện diện tích đất ở 200m^2 và 100m^2 đất vườn tạp. Năm 2013 cụ Nguyễn Thị D (vợ của cụ C1) chết, năm 2016 cụ C1 chết. Di sản thừa kế của cụ C1 và cụ D để lại là thửa đất số 165, tờ bản đồ số 05, trong đó hàng thừa kế thứ nhất là ông Phạm Ngọc H, bà Phạm Thị Ngọc T, bà Phạm Thị H1, bà Phạm Thị T1 và bà Bạch Thị Thanh H2 (các con của cụ C1 và cụ D) nhưng chưa phân chia di sản thừa kế.

[3] Ngày 12-9-2018 Ủy ban nhân dân thành phố G ban hành Thông báo số: 341/TB-UBND về việc thông báo thu hồi đất đối với thửa số 165 nêu trên để thực hiện dự án hạng mục vành đai bảo vệ ven hồ từ cầu Đ đến cầu B, thuộc tiểu dự án giải phóng mặt bằng khu tái định cư phía Đông hồ trung tâm và đường Đ dự án đầu tư xây dựng công trình hồ G. Theo kết quả đo đạc thực tế thửa đất thu hồi của những người thừa kế của cụ C1 có diện tích 326,3m^2.

Ngày 26-4-2019 Ủy ban nhân dân thành phố G đã ban hành Quyết định số: 188/QĐ-UBND và Quyết định số: 704/QĐ-UBND thu hồi và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ diện tích đất 326,3m^2, trong đó 200m^2 được áp giá bồi thường theo giá đất ở, và 126,3m^2 được áp giá bồi thường theo giá đất nông

nghiệp là phù hợp quy định tại Quyết định số: 507/1999/QĐ-TCĐC ngày 12-10-1999 do Tổng cục Địa chính ban hành hệ thống biểu mẫu thống kê diện tích đất đai; điểm a khoản 1 Điều 45 Nghị định số: 181/2004/NĐ-CP ngày 29-10-2004; Điều 103 của Luật Đất đai năm 2013; điểm a khoản 5 Điều 24 Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014.

[4] Tại Văn bản số 176/UBND-VP ngày 23/6/2022 và Văn bản số 337/UBND-VP ngày 10/10/2022 của Ủy ban nhân dân phường N có nội dung: Ông Phạm Ngọc H không sinh sống trên thửa đất thu hồi của hộ ông Phạm Ngọc C1 (là thửa đất số 165, tờ bản đồ số 5 được cấp Giấy chứng nhận cho hộ ông Phạm Ngọc C1); chỉ có hộ bà Phạm Thị T1 sinh sống trên thửa đất; ông Phạm Ngọc H nhập khẩu và sinh sống tại hộ bà Phạm Thị Ngọc T (tại thửa đất 408, tờ bản đồ số 5); thời điểm đăng ký hộ khẩu thường trú của ông Phạm Ngọc H tại hộ bà Phạm Thị Ngọc T là ngày 27/6/2018 và nơi thường trú trước khi chuyển đến là xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Theo nội dung xác nhận trên thì ông H không phải là người sinh sống trên thửa đất thu hồi của cụ C1, không chung hộ khẩu với cụ Phạm Ngọc C1. Căn cứ quy định của luật Đất đai và Điều 29 của Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 29-01-2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ thì ông H không đủ điều kiện được tái định cư.

[5] Ngoài ra, đối với những người thừa kế của cụ C1 và cụ D thì bà Bạch Thị Thị Thanh H2 không sinh sống tại phường N (sinh sống tại phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông); bà Phạm Thị Ngọc T, bà Phạm Thị H1 ngoài được hưởng thừa kế thửa đất số 165, tờ bản đồ số 05 do cụ C1 và cụ D để lại, còn sinh sống trên thửa đất khác tại phường N, bị thu hồi đất và đã được giao tái định cư. Đối với bà Phạm Thị T1 sinh sống trên thửa đất số 165, tờ bản đồ số 05 nhưng đã lập gia đình riêng và được giao tái định cư theo quy định tại tại khoản 3 Điều 29 Quyết định số: 07/2015/QĐ-UBND ngày 29-01-2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ.

[6] Theo nội dung nêu từ mục [4] – [5] thì Ủy ban nhân dân thành phố G ban hành Quyết định số: 704/QĐ-UBND ngày 24-6-2019 không xem xét tái định cư khi thu hồi phần đất tại thửa 165, tờ bản đồ số 05 của cụ C1 (nay là người thừa kế của cụ C1) là có căn cứ.

[7] Do các Quyết định số 188/QĐ-UBND và Quyết định số: 704/QĐ-UBND được xác định là có căn cứ, nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G có Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 16-01-2024 bác khiếu nại của những người khởi kiện là đúng quy định pháp luật.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm chưa đánh giá đầy đủ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, từ đó xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông H là không đúng quy định nên chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, sửa một phần bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[9] Các phần quyết định khác của bản án của Tòa án cấp sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

[10] Ngoài ra, theo đơn khởi kiện, người khởi kiện gồm các ông, bà Phạm Ngọc H, Phạm Thị Ngọc T, Phạm Thị H1, Phạm Thị T1 và Bạch Thị Thanh H2. Lẽ ra, mỗi người khởi kiện phải nộp tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000 đồng/người nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ cho những người khởi kiện nêu nộp cùng 01 biên lại tạm ứng án phí với số tiền 300.000 đồng, là thiếu sót. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về vấn đề này.

[11] Án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm:

Các ông, bà Phạm Ngọc H, Phạm Thị Ngọc T, Phạm Thị H1, Phạm Thị T1 và Bạch Thị Thanh H2, mỗi người phải chịu 300.000 đồng;

Ủy ban nhân dân thành phố G và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G không phải chịu.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân thành phố G không phải chịu, theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính,

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố G; Sửa một phần bản án hành chính sơ thẩm số 30/2024/HC-ST ngày 13-9-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông;

Áp dụng Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 29-01-2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Ngọc H, bà Phạm Thị Ngọc T, bà Phạm Thị H1, bà Phạm Thị T1 và bà Bạch Thị Thanh H2 về việc yêu cầu hủy:

- Quyết định số: 188/QĐ-UBND ngày 24-6-2019 của Ủy ban nhân dân thành phố G về việc thu hồi đất thực hiện đầu tư xây dựng hạng mục Đường vành đai bảo vệ ven hồ từ cầu Đ đến cầu Bà T3 thuộc tiểu dự án giải phóng mặt bằng, Khu tái định cư phía Đông Hồ Trung tâm và đường Đ2, dự án đầu tư xây dựng công trình: Hồ Gia N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông;

- Quyết định số: 704/QĐ-UBND ngày 24-6-2019 của Ủy ban nhân dân thành phố G về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 2) cho những người thừa kế của cụ Phạm Ngọc C1 đối với nội dung bồi thường về đất.

- Quyết định số: 49/QĐ-UBND ngày 16-01-2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Ngọc H, bà Phạm Thị Ngọc T, bà Phạm Thị H1, bà Phạm Thị T1 và bà Bạch Thị Thanh H2 đối với nội dung bồi thường về đất.

2. Án phí hành chính sơ thẩm:

- Các ông, bà Phạm Ngọc H, Phạm Thị Ngọc T, Phạm Thị H1, Phạm Thị T1 và Bạch Thị Thanh H2, mỗi người phải chịu 300.000 đồng; được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0002153 ngày 20-3-2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông. Các ông, bà Phạm Ngọc H, Phạm Thị Ngọc T, Phạm Thị H1, Phạm Thị T1 và Bạch Thị Thanh H2 mỗi người phải phải nộp thêm 240.000 (Hai trăm bốn mươi nghìn) đồng.

- Ủy ban nhân dân thành phố G và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G không phải chịu.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân thành phố G không phải chịu; Hoàn trả cho Ủy ban nhân dân thành phố G 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0002259 ngày 18-10-2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP . HCM;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Nhựt Bình